|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH**Số: 133/BC-HĐND | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2016* |

**BÁO CÁO TÓM TẮT**

**Các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách**

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định và phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - ngân sách đã thẩm tra[[1]](#footnote-1) về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu chi ngân sách, đầu tư phát triển năm 2017, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 và các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về một số quy hoạch, quy định, đề án, chính sách lĩnh vực kinh tế và ngân sách trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XVII Kỳ họp thứ 5. Ban Kinh tế - ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

**I. Về tình hình kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018**

***1. Về phát triển kinh tế xã hội năm 2017***, Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất với những nhận định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong năm có nhiều khó khăn thách thức, phải tập trung cao khắc phục sự cố môi trường biển và thời tiết diễn biến bất thường, liên tiếp chịu ảnh hưởng của bão, lụt, nhất là bão số 10; sản xuất nông nghiệp mất mùa, thiệt hại lớn; nhưng với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, nhân dân, doanh nghiệp, đa số các chỉ tiêu lĩnh vực kinh tế đạt và vượt mục tiêu đề ra[[2]](#footnote-2). Công tác thu hút đầu tư tiếp tục được quan tâm, một số dự án quy mô lớn được khởi động[[3]](#footnote-3); các dự án trọng điểm được đẩy nhanh tiến độ[[4]](#footnote-4); đầu tư hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP) [[5]](#footnote-5) và xã hội hóa đầu tư[[6]](#footnote-6) được quan tâm. Xây dựng nông thôn mới có nhiều khởi sắc, các chỉ tiêu kế hoạch năm cơ bản đạt và vượt. Việc bồi thường, hỗ trợ và khắc phục sự cố môi trường biển tập trung chỉ đạo quyết liệt đạt trên 97%; phối hợp với các bộ ngành Trung ương giám sát Công ty TNHH Hưng Nghiệp Formosa khắc phục được 52/53 lỗi vi phạm; đưa nhà máy thép FHS hoạt động trở lại[[7]](#footnote-7). Hoạt động du lịch, dịch vụ từng bước phục hồi[[8]](#footnote-8), chuyển đổi mô hình quản lý và đầu tư xây dựng chợ đã đạt được kết quả nhất định[[9]](#footnote-9). Thu ngân sách còn khó khăn trong khi phải giải quyết nhiều nhiệm vụ phát sinh cấp bách nhưng với các giải pháp điều hành linh hoạt, hợp lý nên chi ngân sách địa phương cơ bản đáp ứng các nhiệm vụ theo kế hoạch. Công tác xúc tiến đầu tư đạt được một số kết quả khá tích cực trong đó có việc thực hiện ký kết 4 văn bản ghi nhớ trong hợp tác với các nhà đầu tư và doanh nghiệp Cộng hòa Liên bang Đức. Bên cạnh đó, tình hình kinh tế - xã hội vẫn bộc lộ một số khó khăn, thách thức, đó là:

(1).Tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 10,71% so với cùng kỳ năm trước; nhưng nông nghiệp giảm 6,19%, xây dựng giảm 16,93%. Ban Kinh tế - ngân sách cho rằng những nhóm yếu tố tạo đà tăng trưởng trong năm 2017 chủ yếu là do nhóm sản xuất thép và nhiệt điện của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Việc triển khai cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực, vùng diễn ra chậm và chưa đồng bộ. Tăng trưởng của năng suất lao động chủ yếu dựa vào quá trình chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế từ nông nghiệp sang công nghiệp và dịch vụ; chất lượng cuộc sống người dân chưa được cải thiện nhiều.

(2). Tăng trưởng trong nông nghiệp giảm làm ảnh hưởng đến đời sống của người nông dân. Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên, thiếu tính bền vững, chưa chú trọng công tác giống cây trồng, vật nuôi. Chậm kết luận, công bố nguyên nhân và giải pháp khắc phục mất mùa lúa vụ xuân[[10]](#footnote-10). Đầu ra sản phẩm chăn nuôi khó khăn[[11]](#footnote-11). Tái cơ cấu nông nghiệp, chuỗi liên kết sản xuất không bền vững[[12]](#footnote-12), sử dụng tài nguyên đất nông nghiệp hiệu quả chưa cao, mô hình nông nghiệp áp dụng công nghệ cao còn ít,... Một số mô hình cá bơn, cá mú, rau củ quả chưa phát huy hiệu quả.

(3). Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2017 tăng 9,74% so với dự toán. Thu nội địa ước đạt kế hoạch, nhưng trong đó tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng cao; các khoản thu từ thuế, phí đạt thấp[[13]](#footnote-13). Chi chuyển nguồn có xu hướng tăng làm giảm hiệu quả chi ngân sách, nhất là chi đầu tư phát triển. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu không đạt kế hoạch

(4). Về tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 102,58% kế hoạch, nhưng chủ yếu từ khu vực vốn đầu tư nước ngoài (FDI); vốn ngoài nhà nước và vốn khu vực nhà nước không đạt kế hoạch[[14]](#footnote-14); kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 thấp hơn năm 2016[[15]](#footnote-15). Công tác giải ngân các nguồn vốn đầu tư công đạt thấp[[16]](#footnote-16). Số dư tạm ứng trong XDCB khá cao, nhiều dự án đã hoàn thành chậm được quyết toán. Doanh nghiệp hoạt động khó khăn; số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới khá cao nhưng số doanh nghiệp có phát sinh thuế chỉ đạt 24% tổng số doanh nghiệp; chưa quan tâm đánh giá tình trạng doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc phá sản.

(5). Công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh và cấp huyện chậm triển khai theo quy định; chậm giải quyết những vướng mắc từ cơ sở khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân. Việc xử lý, quản lý, sử dụng đất đai và tài sản trên đất sau thu hồi còn một số bất cập. Đầu tư công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường chưa theo kịp sự phát triển của đô thị, khu dân cư nông thôn, khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề. Một số vụ việc tồn đọng, kéo dài chậm được giải quyết.

(6). Việc ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp cuối năm 2016 chưa kịp thời[[17]](#footnote-17); chưa tổ chức rà soát các chính sách để tiếp tục bổ sung điều chỉnh.

***2.Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018:***

(1). *Về mục tiêu tổng quát:* Cần tập trung cho ổn định kinh tế vĩ mô và các mục tiêu trung hạn, chuyển đổi mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế, thực hiện 3 đột phá chiến lược để nâng cao sức cạnh tranh cho nền kinh tế và bảo đảm phát triển bền vữngtheo Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Tiếp tục thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, bảo đảm thuận lợi, bình đẳng, rà soát, cắt giảm các rào cản, điều kiện đầu tư kinh doanh và chi phí bất hợp lý, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

(2). *Về hệ thống chỉ tiêu,* đối với chỉ tiêu nông thôn mới cần xem xét nâng *“chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới”*. Ngoài 18 chỉ tiêu dự kiến trình HĐND tỉnh, đề nghị đánh giá, bổ sung các chỉ tiêu: “Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường; đưa thành phố Hà Tĩnh đạt chuẩn đô thị loại II”. Trong thời gian tới cần nghiên cứu điều tra, thống kê, hệ thống hóa số liệu đưa vào kế hoạch hàng năm các chỉ tiêu: Thu nhập bình quân đầu người và tỉ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm để phán ảnh đúng bản chất đời sống người dân*.*

***3.Về nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới,*** Ban đồng tình với các giải pháp đã nêu trong báo cáo của UBND tỉnh và đề nghị UBND tỉnh tập trung cao một số giải pháp sau:

 (1). Lập Quy hoạch tỉnh trên cơ sở rà soát, điều chỉnh quy hoạch, hệ thống cơ chế chính sách về phát triển kinh tế xã hội, điều hành thu chi ngân sách giai đoạn 2017-2020 theo Luật Quy hoạch đã được Quốc hội thông qua, quy định hướng dẫn của bộ, ngành trung ương và thực tiễn của địa phương.

Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Đề án, chính sách của Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Triển khai xây dựng mô hình thành phố thông minh, trước mắt tập trung vào một số lĩnh vực thiết yếu và trọng điểm, như: Y tế, giao thông công cộng, vệ sinh môi trường và tăng trưởng xanh. Ưu tiên hỗ trợ nguồn lực của tỉnh để đưa Thành phố Hà Tĩnh đạt chuẩn đô thị loại II vào năm 2018.

(2). Tiếp tục triển khai quyết liệt và hiệu quả Nghị quyết TW 5 khóa XII về phát triển kinh tế tư nhân, Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, Chỉ thị số 26/CT-TTg để tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và Chỉ thị 20/CT-TTg năm 2017 về chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp.

(3). Khai thác có hiệu quả các nguồn thu; phân tích, đánh giá nguồn thu và có giải pháp cụ thể, đồng bộ để hoàn thành dự toán thu ngân sách năm 2018. Chỉ đạo các cấp, ngành, chủ đầu tư và Hội đồng bồi thường GPMB các huyện, thành phố, thị xã kiểm tra, rà soát số vốn đã tạm ứng cho các dự án từ 2016 trở về trước để thực hiện hoàn ứng theo đúng quy định. Rà soát, cân đối, ưu tiên nguồn lực để thanh toán dứt điểm nợ xây dựng cơ bản trước ngày 31/12/2014, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong hoạt động đầu tư xây dựng.

Sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ công theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá; giám sát chặt chẽ hoạt động đăng ký, kê khai giá của doanh nghiệp; xử lý nghiêm các hành vi mua bán, vận chuyển hàng cấm, hàng giả, hàng kém chất lượng, mất vệ sinh an toàn thực phẩm.

(4*).* Tăng cường quản lý đối với hoạt động khai thác, chế biến tiêu thụ khoáng sản; quan tâm công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Kiểm tra, rà soát và có giải pháp xử lý, thu hồi số mỏ được cấp phép khai thác khoáng sản nhiều năm không hoạt động hoặc ảnh hưởng đến môi trường; kiên quyết xử lý và truy thu các khoản nghĩa vụ nộp ngân sách của các doanh nghiệp nợ quá hạn.

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Xây dựng hệ thống quan trắc và cảnh báo ô nhiễm môi trường biển; tăng cường giám sát, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm.

(5). Rà soát, đầu tư xây dựng, sửa chữa các hồ chứa nước ngọt, nhà máy nước phục vụ dân sinh trong điều kiện thích ứng với biến đổi khí hậu và phòng chống hạn mặn, ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng hệ thống đê sông, đê biển và hệ thống xử lý nước thải tập trung các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị có mật độ dân cư cao. Chỉ đạo các huyện xử lý dứt điểm chồng lấn giữa các loại đất để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành bản đồ sau cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức sử dụng đất lâm nghiệp.

(6). Quan tâm giải quyết một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thiết của tỉnh, như: Bảo quản chế biến các sản phẩm, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường công nghệ và doanh nghiệp khoa học công nghệ. Triển khai có hiệu quả các đề án khoa học công nghệ đã được phê duyệt.

(7). Tập trung xử lý dứt điểm các vấn đề tồn đọng, vướng mắc tại Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh, thị xã Kỳ Anh và các vụ việc tồn đọng kéo dài khác theo các kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và kết quả giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

**II. Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về lĩnh vực kinh tế và ngân sách**

Nhìn chung các tờ trình, đề án, quy hoạch và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình kỳ họp lần này đã có đầy đủ hồ sơ, thủ tục, các căn cứ pháp lý liên quan, có tính cấp bách cần thiết, có ý nghĩa quan trọng tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội, quản lý điều hành ngân sách nhà nước và thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh; được cơ quan soạn thảo xây dựng công phu, tổ chức lấy ý kiến đóng góp của các sở, ban, ngành, địa phương, cơ sở, các tổ chức kinh tế - xã hội liên quan và đã được cơ quan tư pháp thẩm định; tuy vậy một số dự thảo Nghị quyết là văn bản quy phạm pháp luật nhưng chưa tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng theo quy định. Kết quả thẩm tra các nội dung cụ thể:

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016**

Ban Kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với những nhận định về kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2016; đánh giá cao sự cố gắng, chủ động của UBND tỉnh trong điều hành ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ của tỉnh và thống nhất với nội dung số liệu đề nghị phê chuẩn quyết toán theo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, Ban đề nghị một số vấn đề cần quan tâm, rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục trong xây dựng, phân bổ dự toán, thực hiện dự toán và điều hành ngân sách của tỉnh, cụ thể:

- Báo cáo quyết toán cần làm rõ số liệu tăng, giảm một số nội dung so với dự toán như: thu, chi chuyển nguồn; bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương và bổ sung có mục tiêu cho ngân sách huyện, xã. Đồng thời, đánh giá một cách tổng quát kết quả, tồn tại và nguyên nhân của công tác quyết toán tại các đơn vị, của các cấp ngân sách về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2016.

- Dự toán thu NSNN năm 2016 trên địa bàn xây dựng cơ bản đảm bảo thời gian, trình tự, thủ tục theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hiện hành. Tuy nhiên, một số nội dung chi chưa phân bổ và giao dự toán chi tiết đến đơn vị sử dụng ngân sách ngay từ đầu năm; việc bố trí dự phòng ngân sách đối với một số địa phương chưa đảm bảo tỷ lệ tối thiểu theo quy định.

- Công tác giải ngân, quyết toán vốn chi đầu tư phát triển một số nguồn vốn đạt thấp; số chi chuyển nguồn ngân sách địa phương vẫn giữ ở mức cao. Công tác phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn còn tập trung vào cuối năm.

- Công tác quyết toán các dự án hoàn thành của một số Chủ đầu tư và công tác thu hồi, hoàn trả vốn ứng còn chậm.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị, địa phương kịp thời thực hiện nghiêm túc các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước về kết quả kiểm toán ngân sách nhà nước năm 2016; quá trình điều hành thu chi ngân sách hàng năm, nếu có biến động lớn cần kịp thời trình HĐND tỉnh phương án điều chỉnh.

*Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương năm 2016.*

1. **Về Báo cáo kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2017, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2018**

**a) Về kết quả thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2017**

Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2017 ước đạt 6.000 tỷ đồng bằng 100% dự toán HĐND tỉnh giao là kết quả tích cực, thể hiện sự quyết liệt trong điều hành của UBND tỉnh, tinh thần trách nhiệm cao, nỗ lực, cố gắng của các ngành, các cấp, các đơn vị. Tuy nhiên, nếu loại trừ tiền sử dụng đất và các khoản ghi thu, ghi chi đồng thì thu từ thuế, phí và thu khác ngân sách đưa vào cân đối đạt 88,6% dự toán tỉnh giao, hụt thu 569 tỷ đồng. Có tới 7 khoản thu dự kiến không đạt và đạt rất thấp so với dự toán[[18]](#footnote-18). Thu ngân sách khối huyện đạt kết quả đáng phấn khởi với 9/13 địa phương vượt dự toán giao đầu năm[[19]](#footnote-19), nhiều địa phương vượt dự toán cao như: Nghi Xuân, Đức Thọ, Lộc Hà.

Chi ngân sách địa phương năm 2017 ước đạt 95% so với dự toán HĐND giao đầu năm, riêng chi đầu tư phát triển ước đạt 111%, chi thường xuyên ước đạt 92% dự toán giao đầu năm. Tỉnh cơ bản đảm bảo cân đối, bố trí vốn đảm bảo an sinh xã hội, quan tâm đầu tư xây dựng nông thôn mới, y tế, giáo dục đào tạo, xây dựng hạ tầng, giao thông, nhất là công trình trọng điểm cấp bách, chi an ninh quôc phòng và một số lĩnh vực dân sinh khác.

Bên cạnh những kết quả đạt được, Ban thống nhất với các nhóm nội dung tồn tại, hạn chế UBND tỉnh đã nêu trong báo cáo và đề nghị rút kinh nghiệm, có giải pháp khắc phục hiệu quả ngay trong giao dự toán và điều hành ngân sách của năm 2018; cụ thể: Cơ cấu nguồn thu bất hợp lý, tiền sử dụng đất có xu hướng tăng cao, thu từ thuế phí không đạt kế hoạch, khả năng cân đối ngân sách để đảm bảo các nhiệm vụ chi theo dự toán còn rất khó khăn; áp lực điều hành ngân sách gia tăng trong việc cân đối nguồn lực để thực hiện các chính sách đã ban hành và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh. Tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB nguồn NSNN chậm; bố trí vốn đối ứng các dự án để thu hút vốn đầu tư nước ngoài còn hạn chế.

Ban đề nghị UBND tỉnh: (1) Có giải pháp điều hành ngân sách linh hoạt, hợp lý để tăng chi ngân sách đối với một số khoản chi sự nghiệp có liên quan đến dân sinh như chi sự nghiệp y tế, giáo dục, sự nghiệp bảo vệ môi trường, sự nghiệp khoa học và công nghệ, Hỗ trợ các chính sách trung ương ban hành do địa phương đảm bảo (NSTW), chính sách mới do tỉnh ban hành,…; (2) Đánh giá rõ hơn nguyên nhân việc thực hiện và giải ngân chậm kế hoạch đầu tư XDCB của tỉnh; (3) Báo cáo cụ thể tình hình, số nợ XDCB của tỉnh đến nay và biện pháp xử lý.

**b) Về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách năm 2018**

Ban Kinh tế ngân sách thống nhất với căn cứ xây dựng dự toán, phân bổ ngân sách năm 2018 như dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị UBND tỉnh, HĐND tỉnh quan tâm một số nội dung sau đây:

**b1)** Dự toán tổng thu ngân sách nội địa năm 2018 là 6.000 tỷ đồng, tăng 10,9% dự toán Trung ương giao, bằng ước thực hiện năm 2017[[20]](#footnote-20). Để tăng thu ngân sách, đảm bảo nhiệm vụ chi, hệ thống chính trị cần có sự quyết tâm lớn hơn, có các nhóm giải pháp cụ thể, tập trung đẩy nhanh hoàn thành các chương trình dự án, tháo gỡ khó khăn để giúp các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; áp dụng đồng bộ các biện pháp tài chính như nuôi dưỡng nguồn thu, tích cực chống thất thu, đẩy mạnh biện pháp thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp thuế đối với NSNN.

Đề nghị UBND tỉnh xây dựng và báo cáo HĐND tỉnh quyết định cơ chế quản lý, điều hành ngân sách linh hoạt và cơ chế thưởng cho ngân sách cấp huyện số thu thuế, phí, lệ phí tăng thêm.

**b2)** Dự toán tổng chi ngân sách địa phương năm 2018 là 14.909,932 tỷ đồng, tăng 15,0% so với dự toán năm 2017; Ban Kinh tế và Ngân sách thống nhất với số liệu và đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

(1). Đối với chi thường xuyên: Rà soát các nội dung chi, không bố trí cho các khoản chi chưa xác định được nhiệm vụ; Ngoài các khoản mục chi chưa thể phân bổ do chưa có đối tượng cụ thể, còn lại phải phân bổ chi tiết cho các lĩnh vực và đơn vị thụ hưởng ngân sách. Đối với các khoản mua sắm tài sản, cải tạo sửa chữa trụ sở trong chi thường xuyên cần phải rà soát tổng thể, căn cứ hiện trạng cơ sở vật chất của các đơn vị trong từng ngành và nhu cầu cấp thiết cần đầu tư; đối chiếu với các dự án chi đầu tư phát triển để bố trí kinh phí tránh trường hợp trùng lặp lãng phí. Tiếp tục quan tâm tạo nguồn để bù đắp hụt thu năm 2016 và năm 2017.

(2). Xem xét, cân đối nguồn vay tín dụng đầu tư phát triển và bội chi ngân sách để bố trí trả nợ các dự án thuộc chương trình kiên cố hóa kênh mương, phát triển giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng nuôi trồng thủy sản, dự án REII,...

(3). Đề nghị lập báo cáo tình hình thu - chi tài chính năm 2017 và dự kiến kế hoạch thu - chi tài chính năm 2018 của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cùng dự toán NSNN năm 2018 theo quy định của Luật NSNN và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

(4). Đề nghị xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân định cụ thể các nhiệm vụ chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường ngân sách địa phương theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

***Về một số giải pháp thực hiện dự toán ngân sách năm 2018 cần quan tâm:***

- Thực hiện rà soát các đề án, chính sách, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh theo hướng phù hợp mục tiêu, yêu cầu phát triển và khả năng cân đối của ngân sách địa phương trong thời kỳ mới. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, chi cho bộ máy quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi ngân sách nhà nước; chưa ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách khi chưa thực sự cần thiết và chưa cân đối được nguồn bảo đảm; hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán năm sau.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn để cải cách tiền lương trong năm 2018 từ một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của cơ quan, đơn vị; Đẩy nhanh việc triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ gắn với lộ trình thực hiện tính đúng, tính đủ giá dịch vụ sự nghiệp công; trên cơ sở đó, giảm mức hỗ trợ trực tiếp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập, dành nguồn để tăng chi hỗ trợ cho người nghèo, đối tượng chính sách, tạo nguồn cải cách tiền lương và hỗ trợ mua sắm sửa chữa cho các đơn vị sự nghiệp công để nâng cao chất lượng dịch vụ và chuyển đổi mô hình hoạt động.

- Quản lý và chấp hành các chế độ chính sách tài chính, quy trình huy động, quản lý, sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân tại các xã, phường, thị trấn. Phát hiện và có biện pháp chấn chỉnh kịp thời các vấn đề còn sai phạm, vướng mắc nhằm đưa công tác quản lý tài chính ngân sách ngày càng công khai, minh bạch, hiệu quả cao.

*Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2018*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020**

Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua với tổng nguồn vốn địa phương giai đoạn 2017-2020 là 8.604,023 tỷ đồng; đưa vào phân bổ chi tiết 7.907,274 tỷ đồng[[21]](#footnote-21) (sau khi trừ dự phòng 696,479 tỷ đồng). Đồng thời Ban đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

Về nguyên tắc phân bổ đề nghị tập trung theo thứ tự ưu tiên: bố trí vốn đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; thu hồi các khoản ứng trước; vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP); cho các dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020. Nếu còn vốn thì mới bố trí cho các dự án khởi công mới.

Phương án phân bổ vốn đầu tư công từ nguồn thu tiền sử dụng đất (phần ngân sách tỉnh hưởng 750 tỷ đồng) cần xem xét, ưu tiên bố trí trả nợ Quỹ đất sử dụng vốn vay Bộ Tài chính; trích chi phí đề án phát triển quỹ đất và Quỹ phát triển đất; hỗ trợ chi phí giải phóng mặt bằng các dự án; kinh phí đối ứng đo vẽ bản đồ địa chính; hỗ trợ 3 đô thị thành phố Hà Tĩnh, thị xã Hồng Lĩnh, thị xã Kỳ Anh theo các Nghị quyết HĐND tỉnh; hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; phần còn lại, hỗ trợ thực hiện các dự án ODA; các dự án quan trọng, cấp bách khác của địa phương...

Rà soát đảm bảo các dự án đưa vào danh mục phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công có tính đến việc sáp nhập xã và một số cơ quan, đơn vị theo tinh thần Nghị quyết hội nghị Trung ương 6; đồng thời xem xét bổ sung các công trình, dự án cần thiết cấp bách theo kiến nghị của Đoàn giám sát Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

*Ban Kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 sau khi giải trình, bổ sung, làm rõ các nội dung trên.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020**

Ban Kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo, có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo; Vì vậy, Ban cơ bản thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, đề nghị quan tâm thêm một số nội dung:

*(1). Tại tiểu dự án 2 thuộc Chương trình 30a:* Các tiêu chí cụ thể: Thay cụm từ *“đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.”* thành cụm từ *“được cấp có thẩm quyền quy đinh”*; vì danh sách xã đặc biệt khó khăn có thể thay đổi khi được rà soát.

*(2). Tại dự án 4:* đối với cấp huyện cần làm rõ kinh phí sau khi trừ đi phần kinh phí cho cấp tỉnh thì chia theo tiêu chí.

*Ban Kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung để thông qua Nghị quyết.*

1. **Về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

Ban Kinh tế - ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết, đồng thời đề nghị quan tâm điều chỉnh một số nội dung sau:

*a) Về tiêu đề Nghị quyết*

Đề nghị sửa thành: “*Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và sửa đổi quy định đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh*”

*b) Về Điều 1 dự thảo Nghị quyết*

Đề nghị sửa thành: “*Điều 1. Quy định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí*

*Để lại 10% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị thu phí là đơn vị cung cấp nước sạch;*

*Để lại 15% trên tổng số tiền phí bảo vệ môi trường thu được cho đơn vị thu phí là Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.*”

*c) Về Điều 2 dự thảo Nghị quyết*

Để phù hợp với quy định tại Thông tư số 96/2017/TT-BTC ngày 27/9/2017 của Bộ Tài chính, Ban Kinh tế - ngân sách đề nghị sửa đổi nội dung như sau: “*Điều 2. Sửa đổi quy định đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh*

*Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã.*”

*d) Về điều khoản thi hành*

Đề nghị bổ sung: “Bãi bỏ khoản 1 Điều 1 tại Nghị quyết số 67/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và bãi bỏ điểm a, điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016 của HĐND tỉnh về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh”.

*Ban Kinh tế - ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất điều chỉnh, bổ sung để thông qua Nghị quyết quy định tỷ lệ để lại cho đơn vị thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và sửa đổi quy định đối tượng nộp lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh./.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh**

Ban kinh tế - ngân sách thống nhất về nguyên tắc điều chỉnh, các mức chi theo nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết. Nội dung và mức chi cơ bản kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 51/2013/NQ-HĐND và được điều chỉnh, bổ sung một số nội dung chi để phù hợp với các quy định của trung ương và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa mức chi đối với cấp huyện xã. Mức chi thường xuyên cơ bản được giữ nguyên; một số mức chi khác có tăng so với Nghị quyết số 51/2013/NQ-HĐND, nhưng mức tăng còn khá thấp so với quy định của trung ương và số lần phát sinh chi trong năm không nhiều, do đó phù hợp với thực tiễn.

*Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị**

*Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách phát triển kinh tế tập thể tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2025**

Ban Kinh tế - ngân sách đã tổ chức làm việc với cơ quan soạn thảo và có ý kiến góp ý trực tiếp vào dự thảo; cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ, chỉnh sửa và hoàn thiện dự thảo; Vì vậy, Ban thống nhất với các nội dung của Tờ trình, Dự thảo Nghị quyết và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 – 2020**

Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất với nội dung Tờ trình, dự thảo Nghị quyết và đề nghị quan tâm một số nội dung sau:

Về hỗ trợ kinh phí mua xe chở rác sinh hoạt chuyên dùng cho các cụm liên xã (5-6 xã/cụm) cần xác định rõ đối tượng, điều kiện tiếp nhận hỗ trợ, cơ chế quản lý, sử dụng phương tiện.

Quan tâm chính sách giao đất, cho thuê đất đối với Hợp tác xã môi trường để làm khu chức năng, kho trang thiết bị, dụng cụ chuyên dùng,...

Ban thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ban hành Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018 - 2020.

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018**

**a) Về kết quả thực hiện danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất những năm qua**

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố, thị xã tập trung công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, ban hành các văn bản hướng dẫn, kịp thời triển khai, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện, lập kế hoạch sử dụng đất hàng năm,... Trong đó đã tích cực rà soát, tổng hợp danh mục công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đặc dụng trình HĐND tỉnh thông qua.

Tuy nhiên, việc tổng hợp[[22]](#footnote-22), triển khai tổ chức thực hiện[[23]](#footnote-23) danh mục vẫn còn một số bất cập, hạn chế nên kết quả đạt được chưa cao. Năm 2017, danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại 02 nghị quyết[[24]](#footnote-24) và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chập thuận tại 03 văn bản[[25]](#footnote-25) với kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Về danh mục 1639 công trình, dự án với tổng diện tích 2.426,44 ha cần thu hồi đất đã được HĐND tỉnh chấp thuận trong năm 2017 có 740 dự án ước thực hiện được trong năm 2017 (chiếm 45,1%), 314 dự án không có khả năng thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi danh mục (chiếm 19,2%), 585 dự án chưa thực hiện đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2018 (chiếm 35,7%).

Về danh mục 844 công trình, dự án với tổng diện tích 1.080,11 ha cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng có 395 dự án ước thực hiện được trong năm 2017 (chiếm 46,8%), 124 dự án không có khả năng thực hiện và đề xuất đưa ra khỏi danh mục (chiếm 14,7%), 325dự án chưa thực hiện đề xuất chuyển sang thực hiện trong năm 2018 (chiếm 38,5%).

**b) Về nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết**

Danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng năm 2018 được lập trên cơ sở rà soát kết quả thực hiện danh mục năm 2017, loại bỏ các dự án không có khả năng thực hiện, đề xuất các dự án chuyển tiếp thực hiện trong năm 2018 và tổng hợp bổ sung danh mục các dự án phát sinh cần thiết trong năm 2018.

*Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình và dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét quyết định:*

(1). Thông qua danh mục 1069 công trình, dự án cần thu hồi đất trong năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 1689,36 ha, trong đó:

- 585 công trình, dự án thuộc danh mục năm 2017 chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2018 với tổng diện tích 1.063,19 ha.

- 484 công trình, dự án bổ sung mới trong năm 2018 với tổng diện tích 626,17 ha. [[26]](#footnote-26)

(2). Thông qua danh mục 600 công trình, dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng năm 2018 trên địa bàn tỉnh với tổng diện tích 855,82 ha, trong đó 697,59 ha đất trồng lúa, 148,13 ha đất rừng phòng hộ, 10,10 ha đất rừng đặc dụng, cụ thể:

- 326 công trình, dự án thuộc danh mục năm 2017 chuyển sang tiếp tục thực hiện trong năm 2018 với tổng diện tích 482,34 ha, trong đó 388,41 ha đất trồng lúa, 93,93 ha đất rừng phòng hộ.

 - 274 công trình, dự án bổ sung mới trong năm 2018 với tổng diện tích 373,48 ha, trong đó 309,18 ha đất trồng lúa, 54,20ha đất rừng phòng hộ, 10,10 ha đất rừng đặc dụng. [[27]](#footnote-27)

(3). Thống nhất bổ sung danh mục 07 công trình, dự án với tổng diện tích 22,74 ha cần thu hồi đất năm 2017 và bổ sung danh mục 17 công trình, dự án với tổng diện tích 32,16 ha xin chuyển mục đích sử dụng đất năm 2017 trong đó 31,97 ha đất trồng lúa và 0,19 ha đất rừng phòng hộ đã được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chập thuận giữa 2 kỳ họp.

(4). Giao UBND tỉnh bổ sung đầy đủ căn cứ pháp lý đối với một số danh mục công trình, dự án chưa có quyết định chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền hoặc được ghi kế hoạch vốn thực hiện trong năm theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 56, Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất[[28]](#footnote-28).

Theo dự thảo Nghị quyết, tổng dự toán nguồn kinh phí bồi thường GPMB khi thu hồi đất cho danh mục là 1645,2 tỷ đồng[[29]](#footnote-29), vì vậy UBND tỉnh cần xây dựng giải pháp huy động nguồn lực để tổ chức thực hiện theo tiến độ đề ra, nhất là rà soát, cân đối nguồn ngân sách theo khái toán.

*Ban Kinh tế ngân sách kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.*

1. **Về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*Ban Kinh tế - ngân sách thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết*.

*Trên đây là báo cáo tóm tắt các báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.*

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 5;- Văn phòng HĐND tỉnh;- Lưu: VT, CV KTNS. TQĐ150b.Gửi: Văn bản giấy và điện tử. | **TM. BAN KINH TẾ NGÂN SÁCH****TRƯỞNG BAN***(đã ký)***Trần Viết Hậu** |

1. Các báo cáo thẩm tra: Số 128/BC-HĐND ngày 08/12/2017 về tình hình kinh tế - xã hội năm 2017; kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội năm 2018 (phần nội dung về kinh tế, ngân sách); Số 130/BC-HĐND ngày 08/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về việc phê chuẩn Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2016; Số 131/BC-HĐND ngày 08/12/2017 về Báo cáo kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2017, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán thu, chi ngân sách và bố trí vốn đầu tư phát triển năm 2018; Số 126/BC-HĐND ngày 07/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020; Số 123/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, định mức hỗ trợ chi phí chuẩn bị đầu tư và quản lý thực hiện đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Số 119/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Về việc sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Số 120/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết quy định một số chế độ, chính sách và các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Hà Tĩnh; Số 121/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị; Số 127/BC-HĐND ngày 07/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2020; Số 132/BC-HĐND ngày 08/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách bảo vệ môi trường giai đoạn 2018-2020; Số 122/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018; Số 124/BC-HĐND ngày 05/12/2017 về Tờ trình và Dự thảo Nghị quyết về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển và kinh phí sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020. [↑](#footnote-ref-1)
2. Trong tổng số 17 chỉ tiêu lĩnh vực kinh tế, có 12 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra. [↑](#footnote-ref-2)
3. Khu du lịch sinh thái biển Xuân Hội vốn đầu tư 1.261 tỷ đồng, Nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi công nghệ cao Nutreco Hà Tĩnh tại KCN Gia Lách, công suất 350 nghìn tấn/năm, vốn đầu tư 600 tỷ đồng giai đoạn 1, đã được khởi công trong tháng 4, Khu chăn nuôi lợn giống DABACO tại Xuân Viên vốn đăng ký 280 tỷ đồng, Trung tâm thương mại, khách sạn, villa BMC - Việt Trung vốn đăng ký 1.230 tỷ đồng; nhà máy thủy điện Ngàn Trươi-Cẩm Trang. [↑](#footnote-ref-3)
4. Khu nghỉ dưỡng 5 sao Vinpearl Hà Tĩnh, công viên nước Vinpearlland Water Park Hà Tĩnh do Tập đoàn VinGroup làm chủ đầu tư; trường đua chó và sân golf Xuân Thành. Khu trung tâm thương mại Vincom 36 tầng đã hoàn thành đưa vào khai thác. [↑](#footnote-ref-4)
5. Nhất là hạ tầng đô thị thành phố Hà Tĩnh. [↑](#footnote-ref-5)
6. Dự án thí điểm nhà ở xã hội phường Thạch Linh - TP Hà Tĩnh, dự án nhà ở chung cư tại TP Hà Tĩnh của Tập đoàn Vingroup, dự án Tòa nhà trung tâm TM-DV tổng hợp và căn hộ chung cư Winhouse; Trường phổ thông chất lượng cao có nhiều cấp học ALBERT EINSSTEIN - TP Hà Tĩnh, các dự án đầu tư trường mầm non chất lượng cao tại thành phố Hà Tĩnh, Cẩm Xuyên, Thạch Hà, Kỳ Anh... [↑](#footnote-ref-6)
7. Vận hành ổn định lò cao số 1 nhà máy luyện thép [↑](#footnote-ref-7)
8. Từ tăng trưởng -7,2% năm 2016 sang năm 2017 từng bước phục hồi và đạt tăng trưởng dương từ tháng 8/2017; Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch bằng 102,04% năm 2016; Kim ngạch xuất khẩu tăng 92,27% so với năm 2016; Kim ngạch nhập khẩu tăng 10,95% so với năm 2016. [↑](#footnote-ref-8)
9. Đã chuyển đổi mô hình quản lý và đầu tư xây dựng một số chợ huyện trung tâm: Chợ Thị xã Kỳ Anh, Thị xã Hồng Lĩnh;.. [↑](#footnote-ref-9)
10. Lúa vụ xuân gieo trồng giống Thiên Ưu 8 bị bệnh đạo ôn cổ bông gây thiệt hại trên diện rộng với diện tích 17.349,4ha (85,7%). [↑](#footnote-ref-10)
11. Trong năm chăn nuôi lợn ảnh hưởng nặng nề do giá cá xuống sâu. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chuỗi liên kết thỏ, ớt cay, gấc, bí thất bại. [↑](#footnote-ref-12)
13. Các sắc thuế, phí quan trọng ước thực hiện cả năm không đạt dự toán: Thu từ công thương nghiệp và dịch vụ ngoài quốc doanh 59%; Lệ phí trước bạ 56%; Thuế thu nhập cá nhân 68%; thu cấp quyền khai thác khoáng sản 4%. [↑](#footnote-ref-13)
14. Vốn đầu tư nước ngoài (FDI) chiếm 48,07%, vốn đầu tư khu vực nhà nước chiếm tỷ trọng 20,46%, vốn của doanh nghiệp trong nước 11,75%, vốn khu vực dân cư 19,71% tổng chi đầu tư phát triển. [↑](#footnote-ref-14)
15. Năm 2017, kế hoạch vốn 6.614,701 tỷ đồng (thấp hơn vốn kế hoạch cùng kỳ 2016 đạt 7.172 tỷ đồng). [↑](#footnote-ref-15)
16. Đạt 65,77% kế hoạch vốn đưa vào giải ngân. [↑](#footnote-ref-16)
17. Nghị quyết sô 33/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, [về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng huyện Nghi Xuân và huyện Đức Thọ đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020](http://dbndhatinh.vn/vbdbnd/default/explorer/archives/1242?folder_id=2); Nghị quyết sô 32/2016/NQ-HĐND ngày 15/12/2016, [Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới và chỉnh trang đô thị Hà Tĩnh năm 2017-2018](http://dbndhatinh.vn/vbdbnd/default/explorer/archives/1241?folder_id=2)… [↑](#footnote-ref-17)
18. Ước thực hiện so với kế hoạch tỉnh giao: Doanh nghiệp nhà nước – 99%; Xổ số kiến thiết – 86%; Thuế ngoài quốc doanh – 68%; Thuế thu nhập cá nhân – 80%; Lệ phí trước bạ - 72%; Thu tại xã – 97%; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản – 5% (Theo báo cáo ngành Thuế). [↑](#footnote-ref-18)
19. 04 địa phương dự kiến thu không đat: Thị xã Kỳ Anh – 64%; Thị xã Hồng Lĩnh – 84%; Huyện Thạch Hà – 86%; Huyện Vũ Quang – 98% (Theo báo cáo ngành Thuế). [↑](#footnote-ref-19)
20. Trong đó tiền sử dụng đất 1.200 tỷ đồng, tăng 300 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2018; Thu từ thuế phí, thu khác ngân sách 4.800 tỷ đồng, tăng 292 tỷ đồng so với dự toán Trung ương giao năm 2018; giảm 200 tỷ đồng so với dự toán HĐND tỉnh giao năm 2017. [↑](#footnote-ref-20)
21. Vốn ngân sách tập trung 2.858,267 tỷ đồng; tiền thu cấp quyền sử dụng đất 4.750 tỷ đồng; nguồn thu xổ số kiến thiết 37,473 tỷ đồng; vốn tín dụng đầu tư phát triển 261,534 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-21)
22. - Việc xây dựng danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất triển khai chưa đồng bộ, thiếu hướng dẫn cụ thể, quy trình thiếu thống nhất, yêu cầu tài liệu liên quan chưa rõ ràng; một số đơn vị thiếu kinh nghiệm, lúng túng trong việc đăng ký danh mục, chưa xác định đủ thông tin từng dự án theo yêu cầu; công tác lập danh mục thiếu khảo sát thực địa, đối soát hồ sơ địa chính, trích lục bản đồ; một số dự án đề xuất thiếu căn cứ, tính khả thi thấp. Một số địa phương vẫn còn quan điểm đăng ký thừa còn hơn thiếu, xây dựng danh mục chưa sát với nhu cầu thực tế và khả năng nguồn vốn đầu tư. Công tác tổng hợp của cơ quan chuyên môn cấp huyện và thẩm định của cơ quan cấp tỉnh mới chỉ làm công tác tổng hợp thô, thiếu phối hợp chặt chẽ với các ngành chuyên môn rà soát, sàng lọc đảm bảo về số liệu và tính khả thi thực hiện. [↑](#footnote-ref-22)
23. - Các dự án đầu tư công xác định danh mục thiếu rõ ràng do kế hoạch đầu tư công trung hạn chậm hoàn thành; tổng hợp danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất hàng năm được lập khi chưa có kế hoạch phân bổ vốn đầu tư hàng năm; các ngành, địa phương thiếu chủ động về nguồn vốn đầu tư; kinh tế khó khăn, thu ngân sách sụt giảm, nguồn vốn đầu tư công hạn chế nên một số dự án đã được chủ đầu tư phê duyệt nhưng cũng không có vốn để triển khai thực hiện. Các công trình hạ tầng nông thôn mới còn mang tính tự phát trong dân, thiếu tính kế hoạch, các quyết định chủ trương đầu tư không rõ ràng nên việc tổng hợp danh mục thiếu chính xác; có dự án đã triển khai trên thực địa hoặc đã hoàn thành đưa vào sử dụng mới bổ sung danh mục.

Bên cạnh đó, nhằm giải quyết áp lực công tác điều hành ngân sách, các địa phương đã tập trung đề xuất khá nhiều dự án đất ở để tăng thu từ nguồn tiền sử dụng đất. Tuy vậy, nhiều khu quy hoạch không triển khai được do thiếu kinh phí đầu tư hạ tầng, giải phóng mặt bằng hoặc đầu tư xong không cấp, đấu giá được do thị trường đất đai trầm lắng, nhu cầu bão hòa.

- Các dự án thực hiện bằng vốn ngoài ngân sách được tổng hợp dựa trên nhu cầu đầu tư để làm căn cứ để xúc tiến, kêu gọi gọi đầu tư; trong khi đó, việc thu hút các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh còn rất hạn chế do kinh tế đang phục hồi chậm, các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) vẫn đang triển khai ở giai đoạn báo cáo đề xuất nên kết quả thực hiện đạt tỷ lệ thấp, số công trình dự án không có khả năng thực hiện bị loại bỏ hoặc chuyển tiếp chiếm tỷ lệ khá cao.

- Ngoài ra, nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng bố trí không đảm bảo theo khái toán tại danh mục đã được duyệt. [↑](#footnote-ref-23)
24. Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 15/12/2016 và Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 15/7/2017 của HĐND tỉnh. [↑](#footnote-ref-24)
25. Các Văn bản của Thường trực HĐND tỉnh gồm: số 283/HĐND ngày 30/8/2017, số 318/HĐND ngày 09/10/2017, số 378/HĐND ngày 24/11/2017. [↑](#footnote-ref-25)
26. Do thiếu Dự án khu Shophouse và hạ tầng khu dân cư nông thôn, thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài. [↑](#footnote-ref-26)
27. Do điều chỉnh Dự án khu Shophouse và hạ tầng khu dân cư nông thôn, thôn Bắc Thượng, xã Thạch Đài. [↑](#footnote-ref-27)
28. Để thực hiện thu hồi đất trong năm kế hoạch, bao gồm các dự án quy định tại Khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai và đã được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại. [↑](#footnote-ref-28)
29. Trong đó ngân sách trung ương 229,40 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 316,34 tỷ đồng, ngân sách cấp huyện 559,21 tỷ đồng, ngân sách xã 318,95 tỷ đồng, doanh nghiệp 221,30 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-29)